TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2021/HS-ST
Ngày 05-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khưu Liên Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kiều Tr**, sinh ngày 20/10/2000 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (sinh năm 1955) và bà Phan Thị Út H (sinh năm 1970); Chồng không rõ; có 01 con tên Nguyễn Trí K, sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt quả tang vào ngày 06/01/2021, bị khởi tố bị can ngày 01/02/2021 và được cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kiều Tr là đối tượng nghiện ma túy. Thông qua bạn nghiện, Tr biết được ở hẻm không số, thuộc khóm A, phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có người thanh niên chuyên bán ma túy nên đã nhiều lần đến đây để mua sử dụng.

Vào khoảng 00 giờ ngày 06/01/2021, Tr đang ở hẻm 2, đường Tr thuộc phường S, thành phố B do muốn sử dụng ma túy nên Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Anh P nhờ đến chở đi công việc nhưng thực chất là mua ma túy để sử dụng. Khoảng 5 phút sau, P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 94K1-110.04 đến chở Tr đến hẻm không số nói trên. Khi đi vào hẻm được một đoạn thì Tr kêu P dừng xe đợi, Tr đi vào trong gặp người thanh niên (không rõ nhân thân) mua một gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi quay ra xe nói với P chở về nhà, việc Tr mua ma túy P không hay biết. Khi đi được một đoạn trong hẻm thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại kết luận giám định số 17/KLGĐ-PC09, ngày 12/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận như sau: *Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,31285 gam*.

Quá trình điều tra, bị cáo Tr thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn

Cáo trạng số 49/CT-VKSTPBL ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Kiều Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kiều Tr về hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều Tr mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,28740 gam.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Kiều Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Kiều Tr xin giảm nhẹ hình phạt do đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào lúc 00 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại khóm A, phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Nguyễn Kiều Tr cất giấu 0,31285 gam ma túy, loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi nêu trên trong trạng thái đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; mặc dù bị cáo biết rõ hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,31338 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Anh P không đủ cơ sở để xử lý nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Đối với hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* của Tr, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người bán ma túy cho Tr do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không mời làm việc được.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, biểm kiểm soát 94K1-110.04; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, gắn sim số 0942264544; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có gắn sim số 0913327273 và 0947882747 không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,28740 gam loại Methamphetamine có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Kiều Tr phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm P có dòng chữ "17*/GĐ-2021*", có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký tên Nguyễn Quốc Khải (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M:0,28740 gam), gói niêm P còn nguyên vẹn.

(*Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Kiều Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)*.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Hồng Trinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có);
- Lưu.